

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 04 - 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út .
2. Bà Đỗ Thị Giờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp F, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp F, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Huỳnh Văn C chung như vợ chồng. Đến ngày 09/9/2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn M (nam), sinh ngày 04/01/2011. Cháu M hiện đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Văn C để tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh C đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C. Anh C cũng không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa anh C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Huỳnh Văn C và yêu cầu nuôi con. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Huỳnh Văn C có địa chỉ cư trú tại ấp F, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn anh Huỳnh Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh C theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Huỳnh Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh C không thể hàn gắn, Chị H

không thể tiếp tục sống chung với anh C được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập chị H và anh C để hòa giải, động viên anh chị đoàn tụ nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Đến thời điểm xét xử chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn gắn. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị H yêu cầu xin ly hôn với anh C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Cho chị H và anh C được ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Chị H trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu Huỳnh Nguyễn M, hiện cháu đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi M. Xét thấy, sau khi chị H và anh C ly thân nhau thì cháu M sống chung với chị H và được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Hơn nữa, cháu M đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị H. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt và ổn định cuộc sống cho cháu M nên Hội đồng xét xử thống nhất giao M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H đối với anh Huỳnh Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn M (nam), sinh ngày 04/01/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị H khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo lai thu số 0010372 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2025). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện Long Mỹ;
- THADS huyện Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Thới Phần